

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 09- 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đức Lộc
2. Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 26/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Hoàng Anh D; tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1973, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 28, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng C và bà Lâm Thị G; vợ: Nguyễn Thu H; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2017 đến ngày 19/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt.

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1983, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 98, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Đặng Huyền T; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 18/10/2012, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 10 ngày về tội “ tiêu

thu tài sản do người khác phạm tội mà có”; nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/8/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Huyền T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 98, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 117, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 28, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 40, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Chu Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ánh D vào năm 2007, trong một lần về nhà bố đẻ của Hoàng Ánh D là ông Hoàng C, chỗ ở: Số 81, đường M, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Ánh D phát hiện trong hòm đồ trên gác có một khẩu súng AK, 02 hộp tiếp đạn và 47 viên đạn Hoàng Ánh D đã đem khẩu súng AK và số đạn trên từ Thái Nguyên về Lạng Sơn cất giấu tại nhà mình nhằm mục đích để bán khi có người cần mua. Ngày 13/8/2017 Hoàng Ánh D và Nguyễn Văn T cùng thực hiện hành vi mang khẩu súng AK, 02 hộp tiếp đạn và 47 viên đạn đến quán cà phê Mê Trang, địa chỉ: Số 117, thôn C, xã T, huyện V để bán cho một đối tượng tên P thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu, giữ gồm: Thu, giữ của Nguyễn Văn T 01 khẩu súng Ak màu đen, thân súng có số 1954, nắp khóa nòng, bộ khóa nòng, bộ phận nẩy về đều có số BK 4983; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu nâu, bên trong có 26 viên đạn, có kích thước 7,62 mm x 39 mm; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám, bên trong có 19 viên đạn, có kích thước 7,62 mm x 39 mm; 01 túi sách, dạng túi bạt màu đen, kích thước 40cm x 40 cm x 15 cm túi đã qua sử dụng; 01 chiếc ô màu tím, dài 60 cm, ô cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động IPHONE 6 PLUS màu vàng, số IMEI: 353328078663042, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim điện thoại di động mạng Viettel và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh da trời, không có nắp ốp lưng, máy cũ đã qua sử dụng số SERI 356897077370855, bên trong có một sim điện thoại di động mạng Viettel để trên bàn uống nước và theo lời khai của T và qua xác minh thì chiếc điện thoại này là của người tên C bỏ lại.

Ngày 14/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T và Hoàng Ánh D, kết quả:

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T không phát hiện thu, giữ gì. Khám xét nơi ở của Hoàng Ánh D thu, giữ những đồ vật, tài sản gồm: 01 báng súng bằng gỗ, màu nâu, phần đuôi có ốp kim loại; 01 ống trụ bằng kim loại có quai xách, một đầu có nắp, khóa chốt bên trên thân ống có dòng chữ màu đen “chỉ dùng cho súng DDKZ82-K65 Cải tiến”; 01 khẩu súng bắn đạn bi, bên trong có hộp tiếp đạn, thân súng có số N0871072; 01 khẩu súng dạng côn; 02 viên đạn súng quân dụng; 01 nòng súng bằng kim loại; 01 ốp nòng súng; 01 thân súng dạng súng côn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, màu đen, bạc, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 135790264811220 bên trong có một sim điện thoại di động mạng Viettel.

Tại bản kết luận giám định số: 211/GĐ-PC54 ngày 22/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 khẩu súng AK + 02 hộp tiếp đạn thu giữ gửi giám định là vũ khí quân dụng, 45 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng, đạn cỡ 7,62 mm x 39 mm là đạn quân dụng. Chất lượng tốt;

Tại bản kết luận giám định số: 225/GĐ-PC54 ngày 04/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 khẩu súng ngắn có số hiệu “N0871072” gửi giám định là súng đồ chơi, bắn đạn bi, đường kính 06 mm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng;

Tại bản kết luận giám định số 235/GĐ-PC54 ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 nắp hộp khóa nòng dài 19 cm, 01 thân súng dạng colt, 01 nòng súng là bộ phận của khẩu súng tự chế cha hoàn chỉnh; 01 khẩu súng dạng colt là súng tự chế bắn loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,5 mm, không phải là vũ khí quân dụng; 02 viên đạn màu đồng đều là đạn quân dụng cỡ 7,62 mm x 25 mm.

Về tang vật vụ án: Là 01 khẩu súng AK (không báng), 02 hộp tiếp đạn và 40 viên đạn cỡ 7,62 mm x 39 mm, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn theo qui định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển toàn bộ các đồ vật và tài sản khác đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo qui định.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đó truy tố bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Vận dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999; Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Ánh D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Vận dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 đến 02 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hoàng Ánh D biên bản xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo hiện nay đang ở nhà thuê, không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T thể hiện tại biên bản xác minh bị cáo có tài sản cụ thể là đứng tên sở hữu 01 mảnh đất tại thành phố Lạng Sơn. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vận dụng khoản 5 Điều 230 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Vận dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Không xem xét giải quyết đối với 01 (một) khẩu súng AK (không báng) + 02 (hai) hộp tiếp đạn và 40 (bốn mươi) viên đạn, cỡ 7,62 mm x 39 mm (số đạn sau khi bắn thực nghiệm còn lại) vì Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS, màu vàng số IMEI: 353328078663042, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh da trời, không có nắp ốp lưng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 356897077370855, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel. Đây là máy điện thoại của người tên C là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Ánh D 01 (một) điện thoại di động VERTU, màu đen bạc, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 135790246811220, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông có đóng dấu giáp lai, bên trong có 01 (một) báng súng bằng gỗ, màu nâu, phần đuôi có ốp kim loại; 01 (một) khẩu súng dạng côn là súng tự chế chưa hoàn chỉnh. Hiện tại súng không hoạt động bình thường do không có bộ phận cò súng; 01 (một) viên đạn màu đồng (bên trong không có thuốc súng); 01 (một) nòng súng bằng kim loại; 01 (một) ốp nòng súng; 01 (một) thân súng dạng súng côn; 01 (một) phong bì có đóng dấu giáp lai bên trong có 01 (một) khẩu súng bắn đạn bi là súng đồ chơi,

bên trong có hộp tiếp đạn, trên thân súng có số : N08710072; 01 (một) ống trụ bằng kim loại có quai xách, một đầu có nắp, khóa chốt bên trên thân ống có dòng chữ màu đen “chỉ dùng cho súng ĐKZ82-K65 cải tiến; 01 (một) chiếc ô màu tím dài 80cm, cán ô bằng nhựa hình trụ tam giác dài 15cm, mặt vải ô có in nhiều hình họa tiết nhiều màu sắc. Ô đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi sách dạng túi bạt màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 15cm mặt trước và sau có in nhiều hình ảnh, nhiều màu sắc. Đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng và không sử dụng được.

Đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa mềm sao lưu (ghi âm) các cuộc gọi điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T. Xác định đây là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/8/2017 Hoàng Ánh D và Nguyễn Văn T cùng thực hiện hành vi mang khẩu súng AK, 02 hộp tiếp đạn và 47 viên đạn đến quán cà phê Mê Trang, địa chỉ: Số 117, thôn C, xã T, huyện V để bán cho một đối tượng tên P thì Nguyễn Văn T bị bắt quả tang cùng tang vật, còn Hoàng Ánh D ngồi trong xe taxi, thấy T bị bắt thì D đã bảo lái xe, lái về thành phố L. Ngày 14/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh bắt Hoàng Ánh D.

[3] Tại bản kết luận giám định số: 211/GĐ-PC54 ngày 22/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 khẩu súng AK + 02 hộp tiếp đạn thu giữ gửi giám định là vũ khí quân dụng, 45 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng, đạn cỡ 7,62 mm x 39 mm là đạn quân dụng.

[4] Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự 1999.

[5] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo. Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được súng, đạn các bị cáo mang đi bán là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, có khả năng sát thương gây nguy hại cho tính mạng sức khỏe của con người chỉ có Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới được quản lý sử dụng, nhưng các bị cáo vẫn mang đi bán để thu lời bất chính. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng. Hành vi đó gây mất trật tự trị an. Lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp.

[7] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có vai trò đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hoàng Ánh D là người khởi sướng và khẩu súng + đạn là của bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn T là người giúp sức đắc lực cụ thể là tìm người mua, trực tiếp trao đổi mua bán súng và mang súng đi bán.

[8] Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Hoàng Ánh D, ngoài lần phạm tội này ra trước đó vào ngày 10/10/2004 bị cáo bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính phạt 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn) đồng về hành vi “Buôn bán vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu”, nộp tiền phạt vào ngày 17/12/2004 và ngày 29/10/2004 bị cáo bị Công an tỉnh Lạng Sơn xử lý hành chính phạt 5.000.000đ (năm triệu) đồng về hành vi “Cố ý vận chuyển trái phép hàng hóa nhập lậu”, nộp tiền phạt ngày 01/11/2004. Theo hướng dẫn tại điểm b Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013, thì từ ngày bị cáo bị xử lý vi phạm hành chính (ngày 10/10/2004; ngày 29/10/2004) tính đến thời điểm phạm tội mới (ngày 13/8/2017) thì bị cáo đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng không phải là người có nhân thân tốt. Do vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, ngoài lần phạm tội này ra, bản thân bị cáo hiện có 01 tiền án, ngày 18/10/2012 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng 10 ngày về tội “Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có”; Do vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Ánh D không có tình tiết tăng nặng.

[11] Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tình tiết tăng nặng đó là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tại Bản án số 371/2012/ HSST, ngày 18/10/2012 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 47 tháng, 10 ngày tính đến ngày phạm tội bị cáo mới chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng chưa được xóa án tích.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hoàng Ánh D có bố là ông Hoàng C và mẹ là bà Lâm Thị G và bị cáo Nguyễn Văn T có

bố là ông Nguyễn Quang D là những người đã có công lao trong các thời kỳ kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Hoàng Ánh D theo biên bản xác minh tại địa phương có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo hiện nay đang ở nhà thuê, không có tài sản gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo biên bản xác minh tại địa phương có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo có tài sản cụ thể là đứng tên chủ sở hữu 01 mảnh đất tại thành phố Lạng Sơn. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999 phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với người tên P đặt vấn đề mua súng, đạn, người tên C trực tiếp giao dịch mua bán súng, đạn do các bị cáo chỉ biết tên không rõ họ, địa chỉ, xác minh các số điện thoại của P và C sử dụng thì số điện thoại do P sử dụng là số thuê bao trả trước thì không có thông tin, địa chỉ của chủ thuê bao, còn số điện thoại C sử dụng thì số điện thoại trên mang tên Nguyễn Công V, sinh năm 1990, địa chỉ xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan an ninh điều tra đã phối hợp với Ban Công an xã T, huyện V xác minh, kết quả xác minh không có ai tên là Nguyễn Công V. Cơ quan an ninh không có căn cứ điều tra làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với bà Lâm Thị G là mẹ đẻ bị cáo Hoàng Ánh D và chị Nguyễn Thu H vợ của bị cáo D qua tiến hành điều tra xác minh thì bà G không biết việc ông C bố bị cáo có cất giấu súng ở nhà và cũng không biết việc D đi bán vũ khí và chị H không biết việc D cất giấu súng trong nhà, ngày 13/8/2017 chị H có nhìn thấy D và T cất súng vào trong túi chị không biết là súng gì và các bị cáo để làm gì, sau khi bị cáo D bị bắt chị đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra xét thấy bà Lâm Thị G không liên quan trong vụ án này, việc nhìn thấy các bị cáo cất súng vào túi của chị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với người đàn ông tên T giới thiệu người tên P cho T, T khai nhận người này bán hàng ở Trung tâm thương mại thị trấn Đ, nhưng qua điều tra xác minh không xác định được người đàn ông tên T. Cơ quan an ninh không có căn cứ điều tra làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) khẩu súng AK (không báng) + 02 (hai) hộp tiếp đạn và 40 (bốn mươi) viên đạn, cỡ 7,62 mm x 39 mm (số đạn sau khi bắn thực nghiệm còn lại), Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn theo quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS, màu vàng số IMEI: 353328078663042, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là điện thoại của chị Đặng Huyền T vợ bị cáo T, việc bị cáo lấy điện thoại gọi cho P giao dịch bán súng chị T không biết. Do vậy, cần trả lại cho chị T.

[19] Đối với 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh da trời, không có nắp ốp lưng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 356897077370855, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel. Thu giữ ngày 13/8/2017 trên bàn uống nước tại quán Cà phê, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định đây là điện thoại của người tên C. Do vậy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[20] Đối với 01 (một) điện thoại di động VERTU, màu đen bạc, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 135790246811220, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel. Thu giữ của Hoàng Ánh D. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[21] Đối với 01 (một) hộp bìa cát tông có đóng dấu giáp lai, bên trong có: 01 (một) báng súng bằng gỗ, màu nâu, phần đuôi có ốp kim loại; 01 (một) khẩu súng dạng côn là súng tự chế chưa hoàn chỉnh hiện tại súng không hoạt động bình thường do không có bộ phận cò súng; 01 (một) viên đạn màu đồng (bên trong không có thuốc súng); 01 (một) nòng súng bằng kim loại; 01 (một) ốp nòng súng; 01 (một) thân súng dạng súng côn; 01 (một) phong bì có đóng dấu giáp lai bên trong có 01 (một) khẩu súng bắn đạn bi là súng đồ chơi, bên trong có hộp tiếp đạn, trên thân súng có số : N08710072; 01 (một) ống trụ bằng kim loại có quai xách, một đầu có nắp, khóa chốt bên trên thân ống có dòng chữ màu đen “chỉ dùng cho súng ĐKZ82-K65 cải tiến”; 01 (một) chiếc ô màu tím dài 80cm, cán ô bằng nhựa hình trụ tam giác dài 15cm, mặt vải ô có in nhiều hình họa tiết nhiều màu sắc, ô đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi sách dạng túi bạt màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 15cm mặt trước và sau có in nhiều hình ảnh, nhiều màu sắc. Đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng và không sử dụng được. Cần tịch thu tiêu hủy.

[22] Đối với 01 (một) đĩa mềm sao lưu (ghi âm) các cuộc gọi điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T. Xác định đây là vật chứng của vụ án. Cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án

[23] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ánh D và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Vận dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Anh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày xét xử sơ thẩm 09/02/2018. Giao bị cáo Hoàng Anh D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Anh D.

Vận dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/08/2017.

Hình phạt bổ sung: Vận dụng khoản 5 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999, phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Vận dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2, 3 Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Trả lại cho chị Đặng Huyền T vợ của bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6 PLUS, màu vàng số IMEI: 353328078663042, máy cũ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh da trời, không có nắp ốp lưng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 356897077370855, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước của bị cáo Hoàng Anh D 01 (một) điện thoại di động VERTU, màu đen bạc, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 135790246811220, bên trong có 01 (một) sim di động mạng Viettel.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông có đóng dấu giáp lai, bên trong có: 01 (một) báng súng bằng gỗ, màu nâu, phần đuôi có ốp kim loại; 01 (một) khẩu súng dạng côn là súng tự chế chưa hoàn chỉnh, hiện tại súng không hoạt động bình thường do không có bộ phận cò súng; 01 (một) viên đạn màu đồng (bên trong không có thuốc súng); 01 (một) nòng súng bằng kim loại; 01 (một) ốp nòng súng; 01 (một) thân súng dạng súng côn; 01 (một) phong bì có đóng dấu giáp lai bên trong có 01 (một) khẩu súng bắn đạn bi là súng đồ chơi, bên trong có hộp tiếp đạn, trên thân súng có số: N08710072; 01 (một) ống trụ bằng kim loại có quai xách., một đầu có nắp, khóa chốt bên trên thân ống có dòng chữ màu đen “chỉ dùng cho súng ĐKZ82-K65 cải tiến”; 01 (một) chiếc ô màu tím dài 80cm, cán ô bằng nhựa hình trụ tam giác dài 15cm, mặt vải ô có in nhiều hình họa tiết nhiều màu sắc, ô đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi xách dạng túi bạt màu đen, kích thước 40cm x 40cm x 15cm mặt trước và sau có in nhiều hình ảnh, nhiều màu sắc.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa mềm sao lưu (ghi âm) các cuộc gọi điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, khoản 1 Điều 22, Điều 24 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo

Hoàng Anh D và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Công an huyện Văn Lãng (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà